

STT	Quốc gia ASEAN	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	VIETNAM	52	59	47	45	42	42
2	SINGAPORE	7	6	7	5	8	8
3	MALAYSIA	32	35	37	35	35	33
4	THAILAND	55	52	51	44	43	44
5	PHILIPPINES	83	74	73	73	54	50
6	INDONESIA	97	88	87	85	85	85
7	BRUNEI DARUSSALAM	N/A	N/A	71	67	71	71
8	CAMBODIA	91	95	101	98	98	110
9	MYANMAR	138	N/A	N/A	N/A	N/A	129
10	LAO PDR	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	113
11	PAPUA NEW GUINEA	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
12	TIMOR-LESTE	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
	Thứ bậc của Việt Nam trong ASEAN	3	4	3	4	3	3

Global Innovation Index 2022
What is the future of innovation-driven growth?

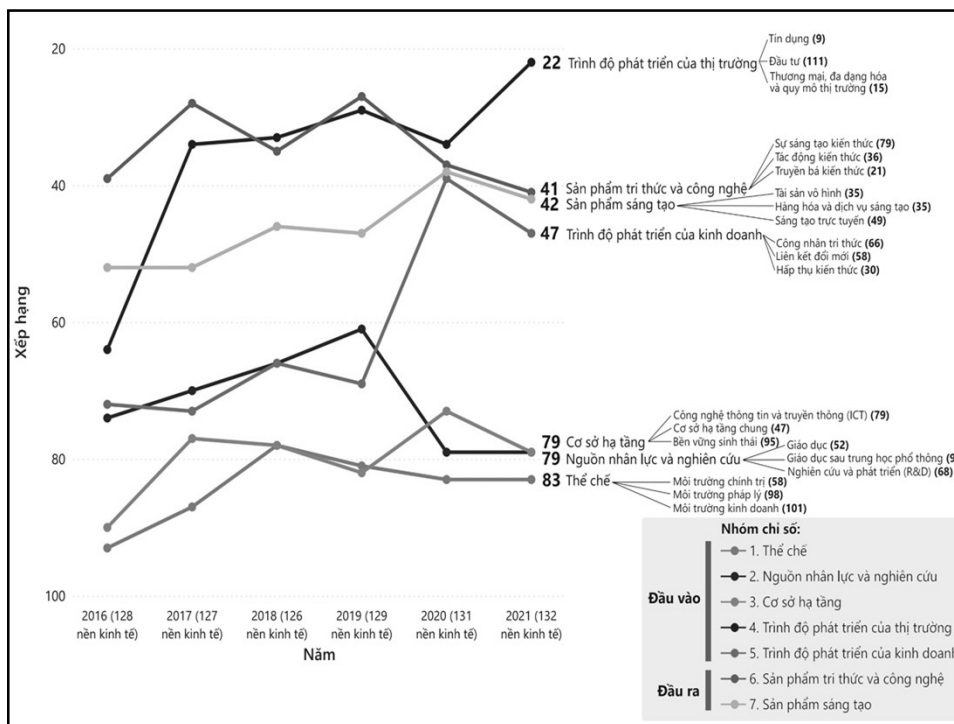
VIỆT NAM XẾP THỨ 48
CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TOÀN CẦU 2022

WIPO

Xếp hạng Chỉ số (GI) Việt Nam qua các năm

Năm	Chỉ số	Xếp hạng
2021	44	132
2020	42	131
2019	42	129
2018	45	126
2017	47	127
2016	59	128
2015	52	141
2014	71	143
2013	76	142
2012	76	141

STT	Quốc gia ASEAN	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	VIETNAM	52	59	47	45	42	42
2	SINGAPORE	7	6	7	5	8	8
3	MALAYSIA	32	35	37	35	35	33
4	THAILAND	55	52	51	44	43	44
5	PHILIPPINES	83	74	73	73	54	50
6	INDONESIA	97	88	87	85	85	85
7	BRUNEI DARUSSALAM	N/A	N/A	71	67	71	71
8	CAMBODIA	91	95	101	98	98	110
9	MYANMAR	138	N/A	N/A	N/A	N/A	129
10	LAO PDR	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	113
11	PAPUA NEW GUINEA	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
12	TIMOR-LESTE	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
	Thứ bậc của Việt Nam trong ASEAN	3	4	3	4	3	3







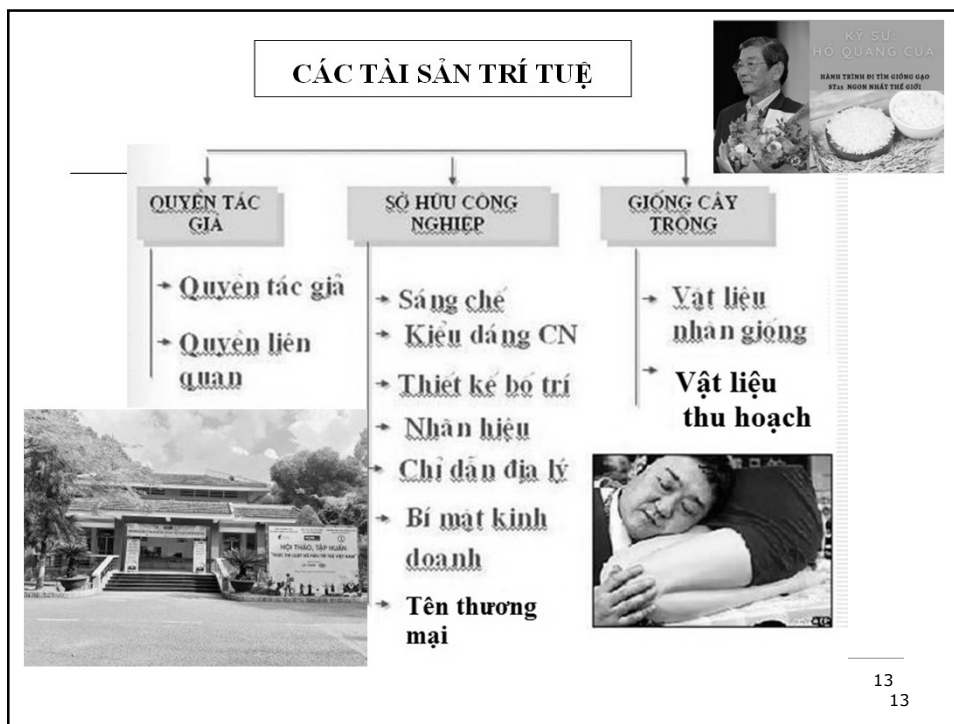
II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN TÁC GIẢ



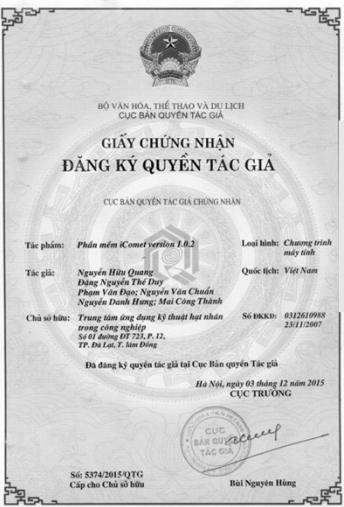
Sở hữu trí tuệ là gì ?

=> *Quyền sở hữu trí tuệ* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với **tài sản trí tuệ**, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

(Điều 4 Luật SHTT 2005, sửa đổi, bổ sung 6/2009)



QUYỀN TÁC GIẢ



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

CỤC BAN QUYỀN TÁC GIẢ CHUNG NHÀN

Tên phẩm: Phần mềm Comet version 1.0.2 Loại hình: Chương trình máy tính




Tác giả: Nguyễn Hữu Quang; Đặng Nguyễn Thị Đức; Phạm Văn Đạt; Nguyễn Văn Chuẩn; Nguyễn Danh Hưng; Mai Công Thành


Chủ sở hữu: Trung tâm ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp Số ISBN: 0312610998 / 23/11/2007

Số đăng ký quyền tác giả tại Cục Bản quyền Tác giả: Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2015

CỤC TRƯỞNG

Số: S374/2015/QTGC Cấp cho Chủ sở hữu: Bùi Nguyễn Hưng



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN

CỤC BAN QUYỀN TÁC GIẢ CHUNG NHÀN

Tên chương trình: Loại hình: Chủ sở hữu:

Đã đăng ký quyền của ... tại Cục Bản quyền Tác giả

Hà Nội, ngày tháng năm ...

CỤC TRƯỞNG

Số: / Q/LQ Cấp cho: ...

1. KHÁI NIỆM

Quyền tác giả: là quyền của tổ chức, cá nhân đối với **tác phẩm** do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu;

- Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.
- Tác phẩm phái sinh là tác phẩm được sáng tạo trên cơ sở một hoặc nhiều tác phẩm đã có thông qua việc dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, phỏng tác, biên soạn, chú giải, tuyển chọn, cải biên, chuyển thể nhạc và các chuyển thể khác
- Tác giả là người sáng tạo ra tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.
 - Đồng tác giả: 2 người trở lên (Người hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo tác phẩm không phải là tác giả, đồng tác giả);
 - Tác giả tác phẩm phái sinh.



2. ĐIỀU KIỆN BẢO HỘ



⇒ Quyền tác giả bảo hộ cho các tác phẩm không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký.

2. ĐIỀU KIỆN BẢO HỘ

Đối tượng được bảo hộ:

- Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác;
- Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác;
- Tác phẩm báo chí;
- Tác phẩm âm nhạc;
- Tác phẩm sân khấu;
- Tác phẩm điện ảnh và tác phẩm được tạo ra theo phương pháp tương tự (sau đây gọi chung là tác phẩm điện ảnh);
- Tác phẩm mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng;
- Tác phẩm nhiếp ảnh;
- Tác phẩm kiến trúc;
- Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học;
- Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian;
- Chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu.

(Khoản 1 Điều 14 Luật SHTT)



2. ĐIỀU KIỆN BẢO HỘ

Đối tượng không được bảo hộ:

- Tin tức thời sự thuần túy đưa tin;
- Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, văn bản khác thuộc lĩnh vực tư pháp và bản dịch chính thức của văn bản đó;
- Quy trình, hệ thống, phương pháp hoạt động, khái niệm, nguyên lý, số liệu.

(Điều 15 Luật SHTT)



3. THỜI ĐIỂM PHÁT SINH QUYỀN TÁC GIẢ



Khi tác phẩm được sáng tạo và thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định.

Quyền tác giả được bảo hộ tự động

Không phụ thuộc vào việc đăng ký

4. QUYỀN NHÂN THÂN (Điều 19 Luật SHTT)



- Đặt tên cho tác phẩm.

Tác giả có quyền chuyển quyền sử dụng quyền đặt tên tác phẩm cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển giao quyền tài sản quy định tại khoản 1 Điều 20 của Luật này;

- Đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng;
- Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm;
- Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm không cho người khác xuyên tạc; không cho người khác sửa đổi, cắt xén tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

5. QUYỀN TÀI SẢN

(Điều 20 Luật SHTT)

QUYỀN TÁC GIẢ ?

QUYỀN NHÂN
THÂN

QUYỀN TÀI SẢN

- Làm tác phẩm phái sinh;**
- Biểu diễn tác phẩm trước công chúng** trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các bản ghi âm, ghi hình hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào tại địa điểm mà công chúng có thể tiếp cận được nhưng công chúng không thể tự do lựa chọn thời gian và từng phần tác phẩm;
- Sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp toàn bộ hoặc một phần tác phẩm** bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;
- Phân phối, nhập khẩu để phân phối** đến công chúng thông qua bán hoặc hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác đối với bản gốc, bản sao tác phẩm dưới dạng hữu hình, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;
- Phát sóng, truyền đạt đến công chúng** tác phẩm bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác, bao gồm cả việc cung cấp tác phẩm đến công chúng theo cách mà công chúng có thể tiếp cận được tại địa điểm và thời gian do họ lựa chọn;
- Cho thuê bản gốc hoặc bản sao** tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính, trừ trường hợp chương trình máy tính đó không phải là đối tượng chính của việc cho thuê.

5. QUYỀN TÀI SẢN

(Điều 20 Luật SHTT)

QUYỀN TÁC GIẢ ?

QUYỀN NHÂN
THÂN

QUYỀN TÀI SẢN

- Các quyền quy định tại khoản 1 Điều này do **tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép tổ chức, cá nhân khác thực hiện** theo quy định của Luật này. Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng một, một số hoặc toàn bộ các quyền quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3 Điều 19 của Luật này phải được sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả và trả tiền bản quyền, các quyền lợi vật chất khác (nếu có) cho chủ sở hữu quyền tác giả, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, các điều 25, 25a, 26, 32 và 33 của Luật này. Trường hợp làm tác phẩm phái sinh mà ảnh hưởng đến quyền nhân thân quy định tại khoản 4 Điều 19 của Luật này còn phải được sự đồng ý bằng văn bản của tác giả.
- Chủ sở hữu quyền tác giả **không có quyền ngăn cấm** tổ chức, cá nhân khác thực hiện các hành vi sau đây:
 - a) **Sao chép tác phẩm chỉ để thực hiện các quyền khác** theo quy định của Luật này; **sao chép tạm thời theo một quy trình công nghệ**, trong quá trình hoạt động của các thiết bị để truyền phát trong một mạng lưới giữa các bên thứ ba thông qua trung gian hoặc sử dụng hợp pháp tác phẩm, không có mục đích kinh tế độc lập và bản sao bị tự động xóa bỏ, không có khả năng phục hồi lại;
 - b) **Phân phối lần tiếp theo, nhập khẩu để phân phối** đối với bản gốc, bản sao tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện hoặc cho phép thực hiện việc phân phối.

6. CÁC NGOẠI LỆ QUYỀN (Điều 25 Luật SHTT)

1. Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền bản quyền nhưng phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm bao gồm:

- a) Tự sao chép một bản để nghiên cứu khoa học, học tập của cá nhân và không nhằm mục đích thương mại. Quy định này không áp dụng trong trường hợp sao chép bằng thiết bị sao chép;
- b) Sao chép hợp lý một phần tác phẩm bằng thiết bị sao chép để nghiên cứu khoa học, học tập của cá nhân và không nhằm mục đích thương mại;
- c) Sử dụng hợp lý tác phẩm để minh họa trong bài giảng, ấn phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng nhằm mục đích giảng dạy. Việc sử dụng này có thể bao gồm việc cung cấp trong mạng máy tính nội bộ với điều kiện phải có các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm chỉ người học và người dạy trong buổi học đó có thể tiếp cận tác phẩm này;
- d) Sử dụng tác phẩm trong hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước;

6. CÁC NGOẠI LỆ QUYỀN (Điều 25 Luật SHTT)

đ) Trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận, giới thiệu hoặc minh họa trong tác phẩm của mình; để viết báo, sử dụng trong ấn phẩm định kỳ, trong chương trình phát sóng, phim tài liệu;

e) Sử dụng tác phẩm trong hoạt động thư viện không nhằm mục đích thương mại, bao gồm sao chép tác phẩm lưu trữ trong thư viện để bảo quản, với điều kiện bản sao này phải được đánh dấu là bản sao lưu trữ và giới hạn đối tượng tiếp cận theo quy định của pháp luật về thư viện, lưu trữ; sao chép hợp lý một phần tác phẩm bằng thiết bị sao chép cho người khác phục vụ nghiên cứu, học tập; sao chép hoặc truyền tác phẩm được lưu giữ để sử dụng liên thông thư viện thông qua mạng máy tính, với điều kiện số lượng người đọc tại cùng một thời điểm không vượt quá số lượng bản sao của tác phẩm do các thư viện nói trên nắm giữ, trừ trường hợp được chủ sở hữu quyền cho phép và không áp dụng trong trường hợp tác phẩm đã được cung cấp trên thị trường dưới dạng kỹ thuật số;

g) Biểu diễn tác phẩm sân khấu, âm nhạc, múa và các loại hình biểu diễn nghệ thuật khác trong các buổi sinh hoạt văn hóa, hoạt động tuyên truyền cổ động không nhằm mục đích thương mại;

6. CÁC NGOẠI LỆ QUYỀN (Điều 25 Luật SHTT)

- h) Chụp ảnh, truyền hình tác phẩm mỹ thuật, kiến trúc, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng được trưng bày tại nơi công cộng nhằm giới thiệu hình ảnh của tác phẩm đó, không nhằm mục đích thương mại;
- i) Nhập khẩu bản sao tác phẩm của người khác để sử dụng cá nhân, không nhằm mục đích thương mại;
- k) Sao chép bằng cách đăng tải lại trên báo, ấn phẩm định kỳ, phát sóng hoặc các hình thức truyền thông khác tới công chúng bài giảng, bài phát biểu, bài nói khác được trình bày trước công chúng trong phạm vi phù hợp với mục đích thông tin thời sự, trừ trường hợp tác giả tuyên bố giữ bản quyền;
- l) Chụp ảnh, ghi âm, ghi hình, phát sóng sự kiện nhằm mục đích đưa tin thời sự, trong đó có sử dụng tác phẩm được nghe thấy, nhìn thấy trong sự kiện đó;
- m) Người khuyết tật nhìn, người khuyết tật không có khả năng đọc chữ in và người khuyết tật khác không có khả năng tiếp cận tác phẩm để đọc theo cách thông thường (sau đây gọi là người khuyết tật), người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật, tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ sử dụng tác phẩm theo quy định tại Điều 25a của Luật này.

6. CÁC NGOẠI LỆ QUYỀN (Điều 25 Luật SHTT)

2. Việc sử dụng tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này **không được mâu thuẫn với việc khai thác bình thường tác phẩm và không gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.**
3. Việc sao chép quy định tại khoản 1 Điều này **không áp dụng đối với tác phẩm kiến trúc, tác phẩm mỹ thuật, chương trình máy tính; việc làm tuyển tập, hợp tuyển các tác phẩm.**

6. CÁC NGOẠI LỆ QUYỀN (Điều 25a Luật SHTT)

Dành cho người khuyết tật:

1. Người khuyết tật, người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật được quyền sao chép, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận của tác phẩm khi có quyền tiếp cận hợp pháp với bản gốc hoặc bản sao tác phẩm. Bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận là bản sao của tác phẩm được thể hiện bằng một phương thức hay định dạng khác dành cho người khuyết tật; chỉ được sử dụng cho mục đích cá nhân của người khuyết tật và có thể có những điều chỉnh kỹ thuật phù hợp, cần thiết để người khuyết tật có thể tiếp cận tác phẩm.
2. Tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ có quyền sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận của tác phẩm khi có quyền tiếp cận hợp pháp bản gốc hoặc bản sao tác phẩm và hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
3. Tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ có quyền phân phối hoặc truyền đạt bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận của tác phẩm tới tổ chức tương ứng theo quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên mà không cần sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

6. CÁC NGOẠI LỆ QUYỀN (Điều 25a Luật SHTT)

Dành cho người khuyết tật:

4. Tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ có quyền phân phối hoặc truyền đạt bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận của tác phẩm tới người khuyết tật ở nước ngoài theo quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên mà không cần sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả với điều kiện trước khi phân phối hoặc truyền đạt, tổ chức này không biết hoặc không có cơ sở để biết bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận này sẽ được sử dụng cho bất cứ đối tượng nào khác ngoài người khuyết tật.
5. Người khuyết tật hoặc người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật hoặc tổ chức đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ có quyền nhập khẩu bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận của tác phẩm từ tổ chức tương ứng theo quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên vì lợi ích của người khuyết tật mà không cần sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

7. GIỚI HẠN QUYỀN TÁC GIẢ (Điều 26, Luật SHTT)

1. Các trường hợp sử dụng *tác phẩm đã công bố không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền, phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm bao gồm:*

a) Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố, tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép định hình trên bản ghi âm, ghi hình công bố nhằm mục đích thương mại để phát sóng có tài trợ, quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả kể từ khi sử dụng. Mức tiền bản quyền và phương thức thanh toán do các bên thỏa thuận; trường hợp không đạt được thỏa thuận thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố, tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép định hình trên bản ghi âm, ghi hình công bố nhằm mục đích thương mại để phát sóng không có tài trợ, quảng cáo hoặc không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả kể từ khi sử dụng theo quy định của Chính phủ;

7. GIỚI HẠN QUYỀN TÁC GIẢ (Điều 26, Luật SHTT)

b) Trường hợp tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép định hình trên bản ghi âm, ghi hình công bố nhằm mục đích thương mại thì tổ chức, cá nhân sử dụng bản ghi âm, ghi hình này trong hoạt động kinh doanh, thương mại **không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền** cho chủ sở hữu quyền tác giả của tác phẩm đó theo thỏa thuận kể từ khi sử dụng; trường hợp không đạt được thỏa thuận thì thực hiện theo quy định của Chính phủ. Chính phủ quy định chi tiết các hoạt động kinh doanh, thương mại quy định tại điểm này.

2. Việc sử dụng tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này **không được mâu thuẫn với việc khai thác bình thường tác phẩm và không gây thiệt hại một cách bất hợp lý** đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

3. Việc sử dụng tác phẩm trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này **không áp dụng đối với tác phẩm điện ảnh.**

4. Tổ chức, cá nhân Việt Nam hưởng ưu đãi dành cho các nước đang phát triển đối với quyền dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và quyền sao chép để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại theo quy định tại các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

5. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng tác phẩm đã công bố của tổ chức, cá nhân Việt Nam nhưng không thể tìm được hoặc không xác định được chủ sở hữu quyền tác giả thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

8. THỜI HẠN BẢO HỘ

- Quyền nhân thân (trừ quyền công bố) được bảo hộ vô thời hạn.
- Quyền công bố và quyền tài sản có thời hạn bảo hộ như sau:
 - Tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm khuyết danh có thời hạn bảo hộ là **75 năm, kể từ khi tác phẩm được công bố lần đầu tiên**;
 - Đối với tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng chưa được công bố trong **thời hạn 25 năm, kể từ khi tác phẩm được định hình thì thời hạn bảo hộ là 100 năm, kể từ khi tác phẩm được định hình**; đối với tác phẩm khuyết danh, khi các thông tin về tác giả xuất hiện thì thời hạn bảo hộ được tính theo điểm dưới đây;
 - Tác phẩm không thuộc loại hình quy định tại 2 điểm trên có **thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và 50 năm tiếp theo năm tác giả chết**; trường hợp tác phẩm có đồng tác giả thì thời hạn bảo hộ chấm dứt vào năm thứ năm mươi sau năm đồng tác giả cuối cùng chết;
- Thời hạn bảo hộ nêu trên chấm dứt vào thời điểm 24 giờ ngày 31 tháng 12 của năm chấm dứt thời hạn bảo hộ quyền tác giả.

9. XÂM PHẠM QUYỀN

- Xâm phạm quyền nhân thân** quy định tại Điều 19 của Luật này.
- Xâm phạm quyền tài sản** quy định tại Điều 20 của Luật này.
- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ** quy định tại các điều 25, 25a và 26 của Luật này.
- Cố ý hủy bỏ hoặc làm vô hiệu biện pháp công nghệ hữu hiệu** do tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình nhằm thực hiện hành vi quy định tại Điều này và Điều 35 của Luật này.
- Sản xuất, phân phối, nhập khẩu, chào bán, bán, quảng bá, quảng cáo, tiếp thị, cho thuê hoặc tàng trữ nhằm mục đích thương mại** các thiết bị, sản phẩm hoặc linh kiện, giới thiệu hoặc cung cấp dịch vụ khi biết hoặc có cơ sở để biết thiết bị, sản phẩm, linh kiện hoặc dịch vụ đó được sản xuất, sử dụng nhằm vô hiệu hóa biện pháp công nghệ hữu hiệu bảo vệ quyền tác giả.

9. XÂM PHẠM QUYỀN

- ❑ **Cố ý xóa, gỡ bỏ hoặc thay đổi thông tin quản lý quyền** mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả khi biết hoặc có cơ sở để biết việc thực hiện hành vi đó sẽ xúi giục, tạo khả năng, tạo điều kiện thuận lợi hoặc che giấu hành vi xâm phạm quyền tác giả theo quy định của pháp luật.
- ❑ **Cố ý phân phối, nhập khẩu để phân phối, phát sóng, truyền đạt hoặc cung cấp đến công chúng bản sao tác phẩm khi biết hoặc có cơ sở để biết thông tin quản lý quyền đã bị xóa, gỡ bỏ, thay đổi** mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả; khi biết hoặc có cơ sở để biết việc thực hiện hành vi đó sẽ xúi giục, tạo khả năng, tạo điều kiện thuận lợi hoặc che giấu hành vi xâm phạm quyền tác giả theo quy định của pháp luật.
- ❑ **Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định để được miễn trừ trách nhiệm pháp lý** của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian quy định tại khoản 3 Điều 198b của Luật này.

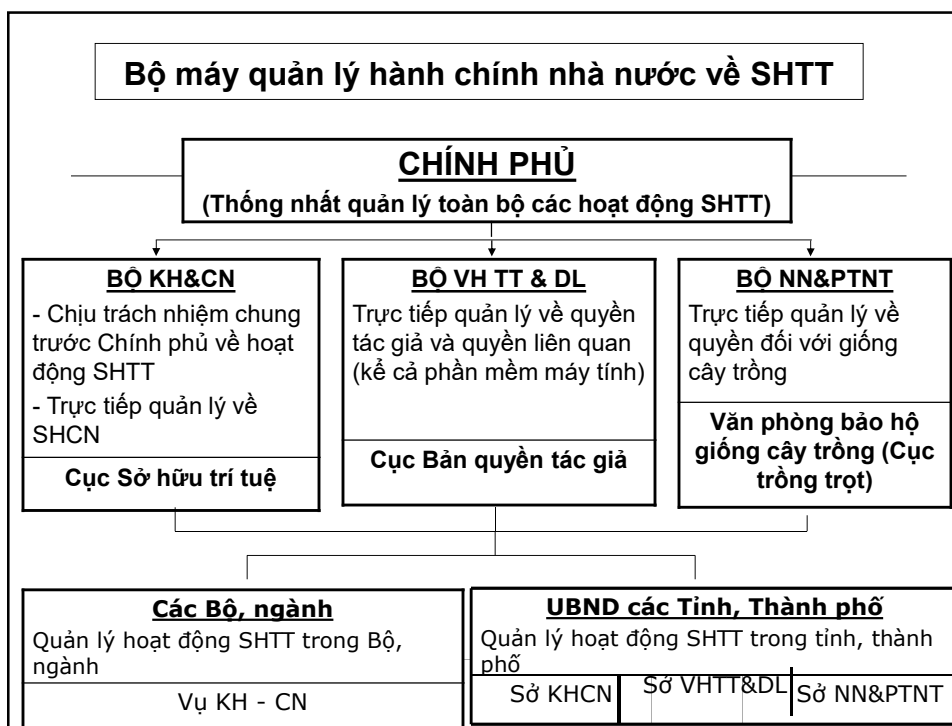
10. CÁC BIỆN PHÁP THỰC THI QUYỀN

BIỆN PHÁP TỰ BẢO VỆ



Chủ thể quyền SHTT có quyền :

- Áp dụng biện pháp công nghệ nhằm chống xâm phạm quyền; **đưa thông tin quản lý quyền hoặc áp dụng các biện pháp công nghệ khác nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**
- Yêu cầu bên xâm phạm chấm dứt vi phạm, **gỡ bỏ và xóa nội dung vi phạm trên môi trường mạng viễn thông và mạng Internet**, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại;
- Yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý xâm phạm hoặc khởi kiện ra tòa hoặc trọng tài.
- **Uy quyền cho tổ chức, cá nhân** khác áp dụng các biện pháp tự bảo vệ.
- **Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại** do hành vi xâm phạm quyền hoặc **phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ gây thiệt hại** cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền.



Website Cục Bản Quyền Tác Giả - Microsoft Internet Explorer

File Edit View Favorites Tools Help

Address <http://www.gov.vn/Vietnam/viewNew.asp?revid=358>

English

CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

CƠ QUAN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Thứ hai, ngày 22/11/2010 Trang chủ

Ngày 18/02/2008

Hội nghị Quyền tác giả và Quyền liên quan trong ngành công nghiệp nghệ nhân

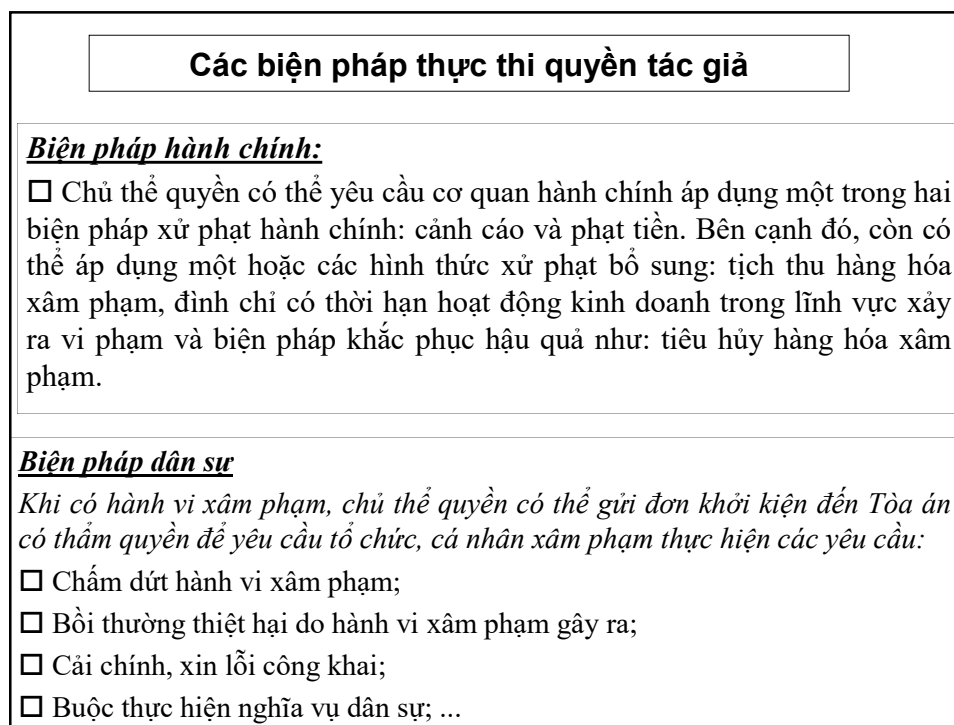
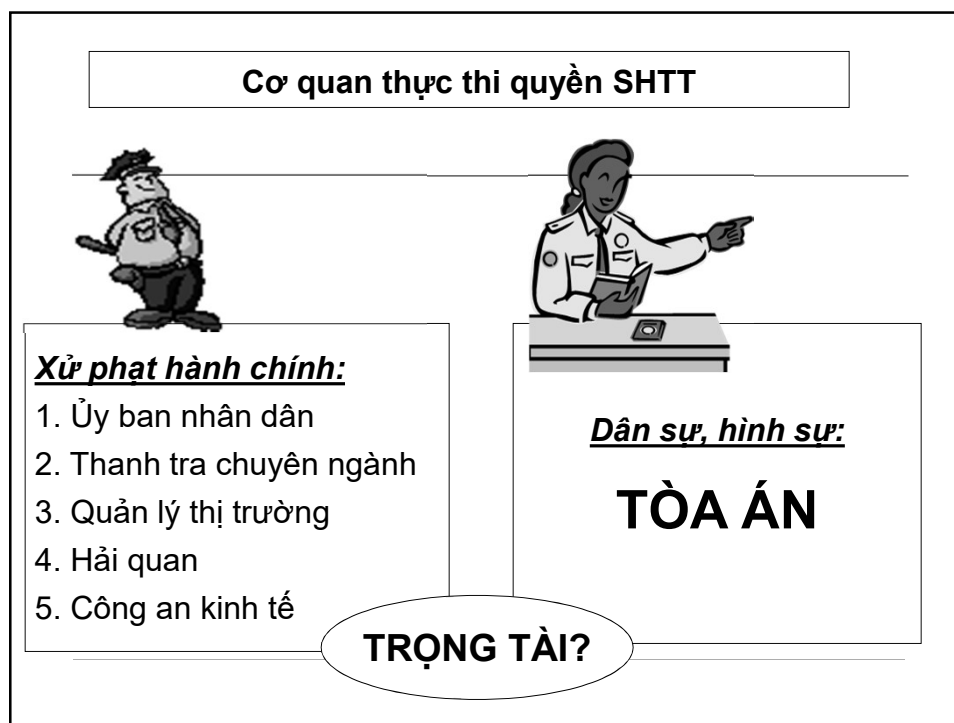
Hội nghị khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về Quyền tác giả và Quyền liên quan trong ngành công nghiệp nghệ nhân do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) phối hợp cùng Cục Bản quyền thuộc Bộ Văn hóa, Du lịch và Hàng không dân dụng Nepal tổ chức với sự hỗ trợ của Cục Bản quyền Nhật Bản (JCO) từ ngày 29 đến ngày 31 tháng 01 năm 2008 tại thủ đô Kathmandu, Nepal.

Tham dự hội nghị có hơn 30 đại biểu đến từ các nước Afghanistan, Bhutan, Campuchia, Trung Quốc, Fiji, Indonesia, Iran, Lào, Mông Cổ, Pakistan, Philippines, Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam, Nhật và nước chủ nhà Nepal cùng một số diễn giả đến từ các tổ chức quản lý quyền tác giả.

THƯ VIỆN

- Cục Bản quyền tác giả
- Chức năng nhiệm vụ
- Tổ chức bộ máy
- Chế độ hoạt động
- Giới thiệu hoạt động
- Pháp luật Việt Nam
- Văn bản pháp luật Việt Nam
- Hiệp định song phương





Các biện pháp thực thi quyền tác giả

Biện pháp hình sự

Cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự;

Điều 225 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, cụ thể như sau:

- Người nào không được phép của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan mà cố ý thực hiện một trong các hành vi sau đây, xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan đang được bảo hộ tại Việt Nam, thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, **thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:**

a) Sao chép tác phẩm, bản ghi âm, bản ghi hình;

b) Phân phối đến công chúng bản sao tác phẩm, bản sao bản ghi âm, bản sao bản ghi hình.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị **phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:**

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Thu lợi bất chính 300.000.000 đồng trở lên;

d) Gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan 500.000.000 đồng trở lên;

d) Hàng hóa vi phạm trị giá 500.000.000 đồng trở lên.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

4. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:

a) Pháp nhân thương mại thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều này, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 02 năm;

c) Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

11. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

Hồ sơ đăng ký:

Tờ khai đăng ký, theo mẫu;

02 bản sao tác phẩm đăng ký quyền tác giả;

Giấy uỷ quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được uỷ quyền;

Tài liệu chứng minh quyền nộp hồ sơ, nếu người nộp hồ sơ thụ hưởng quyền đó của người khác do được thừa kế, chuyển giao, kế thừa;

Văn bản đồng ý của các đồng tác giả, nếu tác phẩm có đồng tác giả;

Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu, nếu quyền tác giả, quyền liên quan thuộc sở hữu chung.

11. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ

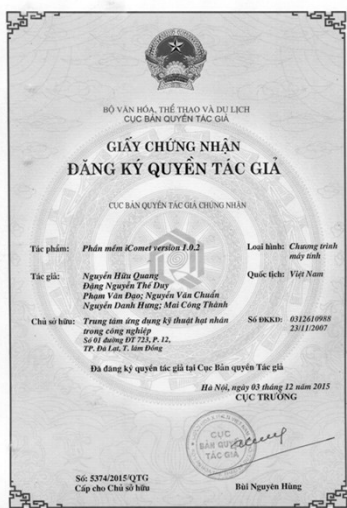
Người nộp hồ sơ:

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả.
- Cá nhân, pháp nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền cho tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả nộp đơn đăng ký quyền tác giả.

Nơi nhận hồ sơ: Cục Bản quyền tác giả

- Tại Hà Nội:** số 33 Ngõ 294/2 Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, (ĐT: (024) 38 236 908);
- Tại TP. HCM:** số 170 Nguyễn Đình Chiểu, P. 6, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh. (ĐT: 08.39 308 086);
- Tại TP. Đà Nẵng:** số 01, Đường An Nhơn 7, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng (Điện thoại: 0511.360 6967).

11. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ



Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho người nộp hồ sơ. Trong trường hợp từ chối thì Cục Bản quyền tác giả phải thông báo bằng văn bản (Điều 52 Luật Sở hữu trí tuệ).

III. HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT SHTT

1. Pháp luật Việt Nam:

1. Hiến pháp: K2, Đ.62 Hiến pháp 2013 (Đ.60 Hiến Pháp 1992):

=> Nhà nước ưu tiên đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học và công nghệ; bảo đảm quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

2. Văn bản Luật:

- Bộ luật dân sự 2015;
- Luật SHTT 2005 (sửa đổi 6/2009; 2019, 2022);
- Luật Khoa học và Công nghệ, Luật chuyển giao công nghệ, Luật cạnh tranh, Luật thương mại, Luật doanh nghiệp, Luật giá 2012 ...



43

3. Văn bản dưới luật: Nghị định, thông tư...

CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT



- 17/2023/NĐ-CP định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về quyền tác giả, quyền liên quan.
- 65/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ;
- 105/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về quản lý nhà nước về SHTT (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 119/2010/NĐ-CP có hiệu lực từ 20/2/2011)
- 99/2013/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính về SHCN (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 126/2021/NĐ-CP);
- Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan (sửa đổi bổ sung bởi 28/2017/NĐ-CP);
- Nghị định 89/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;
- Một số Nghị định khác liên quan tới SHTT, chuyển giao công nghệ, thương mại đầu tư, định giá ...

44



CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT

- Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN của Bộ KH & CN 14.02.2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22.9.2006 của Chính phủ quy định chi tiết & hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về SHCN (sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010; Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011; Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;
- Thông tư số 263/2016/TT-BTC về phí, lệ phí sở hữu công nghiệp;
- Thông tư số 16/2013/TT-BNNPTNT về hướng dẫn bảo hộ giống cây trồng;
- Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp
- Thông tư 08/2023/TT-BVHTTDL ngày 02/06/2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan;**
- Thông tư 211/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả;
- Thông tư 06/2014/TT-BTC về ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá số 13;
- Thông tư 39/2014/TTLT-BKHHCN-BTC quy định việc định giá kết quả nghiên cứu KH&PTCN, TSTT sử dụng ngân sách nhà nước ...

2. Các điều ước quốc tế:



- o Công ước Stockholm về thành lập WIPO (VN - 1976);
- o Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp (VN - 1949);
- o Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền SHTT – TRIPS.
- o Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật (VN-10/2004);
- o Công ước Rome về bảo hộ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, tổ chức phát sóng, có hiệu lực tại Việt Nam ngày 01/03/2007;
- o Công ước Geneva về bảo hộ nhà sản xuất bản ghi âm chống lại việc sao chép trái phép bản ghi âm của họ, có hiệu lực tại Việt Nam ngày 06/07/2005;
- o Công ước Brussels về phân phối tín hiệu mang chương trình truyền qua vệ tinh, có hiệu lực tại Việt Nam ngày 12/01/2006;
- o Hiệp ước Marrakesh về tạo điều kiện cho người khiếm thị, người khuyết tật về thị giác và người khuyết tật khác không có khả năng đọc tiếp cận với các tác phẩm đã công bố (06/12/2022);
- o Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu (VN - 1949); Nghị định thư của Thỏa ước này (VN - 9.11.2006); Hiệp ước hợp tác về sáng chế - PCT (VN - 1993); Thỏa ước Lahay về đăng ký kiểu dáng công nghiệp (VN-2019) ...;
- o Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ 2001;
- o Hiệp định về SHTT Việt Nam - Thụy Sĩ 07/07/1999;
- o Công ước quốc tế về bảo hộ giống cây trồng mới (UPOV 1961; ...

WIPO-Administered Treaties

WIPO administers 26 treaties including the WIPO Convention.

IP Protection ↓	Global Protection System ↓	Classification ↓
Beijing Treaty on Audiovisual Performances	Budapest Treaty	Locarno Agreement
Berne Convention	Hague Agreement	Nice Agreement
Brussels Convention	Lisbon Agreement	Strasbourg Agreement
Madrid Agreement (Indications of Source)	Madrid Agreement (Marks)	Vienna Agreement
Marrakesh VIP Treaty	Madrid Protocol	
Nairobi Treaty	PCT	
Paris Convention		
Patent Law Treaty		
Phonograms Convention		
Rome Convention		
Singapore Treaty on the Law of Trademarks		
Trademark Law Treaty		
Washington Treaty		
WCT		
WPPT		



TỔNG QUAN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Ngày 16/6/2022, tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã biểu quyết thông qua **Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ** (Luật số 07/2022/QH15).
- Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.

(i) Mục đích ban hành Luật

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước
- Khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành và bất cập nảy sinh giữa các quy định của Luật SHTT với các văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội ban hành
- Nội luật hóa các cam kết để phù hợp với thông lệ quốc tế
- **Hoàn thiện thể chế về SHTT, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.**

(ii) Quan điểm chỉ đạo

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; kế thừa giá trị của các văn bản pháp luật đã được ban hành; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể; bảo đảm cân bằng giữa lợi ích quốc gia và sự tương thích với các điều ước quốc tế.
- Bảo đảm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong sáng tạo văn học, nghệ thuật, KH&CN, tiếp cận các giá trị văn hóa, nghệ thuật, khoa học và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó; khuyến khích tổ chức, cá nhân sáng tạo, đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả thành tựu trong các lĩnh vực; bảo hộ quyền SHTT theo Hiến pháp và pháp luật.

IP
VietNam

(iii) Bố cục của Luật

Gồm 04 Điều:

1. Điều 1: Sửa đổi, bổ sung **102** điều của Luật SHTT (sửa đổi, bổ sung **88** điều hiện hành, bổ sung **14** điều mới) và bãi bỏ **02** điều.
2. Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật khác có liên quan
 - ✓ Luật Hải quan (*tên Mục 8 Chương III, khoản 2 Điều 73*);
 - ✓ Luật Khoa học và Công nghệ (*Điều 41, Điều 43*);
 - ✓ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (*khoản 4 Điều 105*);
 - ✓ Luật Giá (*Điều 19, Điều 22*).
3. Điều 3. Hiệu lực thi hành
4. Điều 4. Quy định chuyển tiếp

IP
VietNam

(iv) Nội dung cơ bản của Luật	
<ul style="list-style-type: none"> Chính sách 1: Đảm bảo quy định rõ về tác giả, chủ sở hữu QTG, người biểu diễn, chủ sở hữu QLQ trong các trường hợp chuyển nhượng, chuyển giao QTG, QLQ 	
Nội dung cơ bản	Các điều sửa đổi, bổ sung
<ul style="list-style-type: none"> Quy định rõ ràng và cụ thể hơn các nội dung liên quan đến xác định chủ thể nắm giữ quyền tài sản, tạo thuận lợi cho quá trình chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển quyền sử dụng QTG, QLQ Nội dung nổi bật là quy định cho phép chuyển giao một số quyền nhân thân theo thỏa thuận. 	<ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung các điều: 4, 19, 20, 21, 22, 29, 30, 31, 36, 41, 42, 43, 44, 47; Bổ sung các điều: 12a, 44a

<ul style="list-style-type: none"> Chính sách 2: Khuyến khích tạo ra, khai thác và phổ biến sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng được tạo ra từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước 	
Nội dung cơ bản	Các điều sửa đổi, bổ sung
<ul style="list-style-type: none"> Trao quyền đăng ký SC, KDCN, TKBT, GCT là kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức chủ trì một cách tự động và không bồi hoàn, Quy định cơ chế phân chia hợp lý lợi ích giữa Nhà nước, cơ quan chủ trì và tác giả 	<ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung các điều: 135, khoản 6 Điều 139, 164, 191, khoản 4 Điều 194 Bổ sung các điều: 86a, 133a, 136a, 191a, 191b
<ul style="list-style-type: none"> Chính sách 3: Tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện thủ tục đăng ký QTG, QLQ, thủ tục xác lập quyền SHCN 	
Nội dung cơ bản	Các điều sửa đổi, bổ sung
<p>Các quy định liên quan đến thủ tục, thời hạn, thành phần hồ sơ v.v. tiếp tục được hoàn thiện theo hướng gọn nhẹ, nhanh chóng, thuận tiện, minh bạch</p>	<ul style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung các điều: 49, 50, 52, 55, 103, 112 Bổ sung các điều: 112a, 119a

(iv) Nội dung cơ bản của Luật

- **Chính sách 4:** Đảm bảo mức độ bảo hộ thỏa đáng và cân bằng trong bảo hộ quyền SHTT

Nội dung cơ bản	Các điều sửa đổi, bổ sung
Các quy định liên quan đến bảo hộ và thực thi quyền SHTT được sửa đổi, hoàn thiện để bảo đảm mức độ bảo hộ thỏa đáng và cân bằng giữa một bên là quyền lợi của chủ thể quyền và một bên là quyền sử dụng, quyền tiếp cận tri thức, công nghệ của xã hội	<ul style="list-style-type: none"> • Sửa đổi, bổ sung các điều: 4, 7, 8, 25, 26, 32, 33, 60, 73, 74, 75, 79, 88, 92, 95, 96, 97, 100, 106, 109, 110, 114, 117, 118, 123, 157, 163 • Bổ sung các điều: 25a, 89a,

<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách 5: Tăng cường hiệu quả hoạt động hỗ trợ về 	
Nội dung cơ bản	Các điều sửa đổi, bổ sung
Các nội dung sửa đổi nhằm đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hệ thống SHTT (bao gồm hoạt động đại diện, giám định)	<ul style="list-style-type: none"> • Sửa đổi, bổ sung các điều: 56, 153, 154, 155, 156, 201

- **Chính sách 6:** Nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo vệ quyền SHTT

Nội dung cơ bản	Các điều sửa đổi, bổ sung
Các quy định liên quan đến thực thi quyền được sửa đổi nhằm bảo đảm cơ chế bảo vệ quyền SHTT được hiệu quả, hợp lý và khả thi hơn	<ul style="list-style-type: none"> • Sửa đổi, bổ sung các điều: 28, 35, 198, 212, 213, 214 • Bãi bỏ Điều 215

<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách 7: Bảo đảm thi hành đầy đủ và nghiêm túc các cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo hộ SHTT trong quá trình hội nhập 	
Nội dung cơ bản	Các điều sửa đổi, bổ sung
<ul style="list-style-type: none"> • Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến biện pháp công nghệ bảo vệ quyền và thông tin quản lý quyền; ngoại lệ QTG, QLQ; • Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến bảo hộ nhãn hiệu âm thanh; chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu; nghĩa vụ bảo hộ dữ liệu bí mật trong đơn xin cấp phép nông hóa phẩm; nghĩa vụ chủ động tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ là hàng giả mạo SHTT v.v. 	<ul style="list-style-type: none"> • Sửa đổi, bổ sung các điều: 4, 72, 73, 105, 93, 95, 110, 121, 124, 128, 145, 146, 158, 163, 176, 216, 218 • Bổ sung Điều 131a, 198a, 198b

IV. MỘT SỐ LƯU Ý

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, quy định pháp luật ... về SHTT, chú trọng môi trường số;
- Ban hành chính sách, quy chế, quy định, hệ thống văn bản quản lý SHTT; ..
- Có bộ phận chuyên trách quản trị TSTT tại đơn vị;
- Nâng cao năng lực các cơ quan, ban ngành, trường đại học, doanh nghiệp và công chúng;
- Ứng dụng công nghệ số, thành tựu cách mạng công nghiệp lần thứ 4, ... vào tất cả các hoạt động SHTT;
- Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức trung gian;
- Tăng cường các biện pháp tự bảo vệ quyền, bảo vệ quyền bằng công nghệ (chủ thể quyền), nhất là công nghệ 4.0 ...;
- Đào tạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng,...



VILASAL.org.vn
LIÊN CHI HỘI THƯ VIỆN ĐẠI HỌC PHÍA NAM

Chân thành cảm ơn
quý vị đã lắng nghe!



VP PHÍA NAM CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Địa chỉ: lầu 7, số 17-19 Tôn Thất Tùng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028. 3920 8485; Di động: 0976666849
- Email: vanphong2@ipvietnam.gov.vn trankhue@ipvietnam.gov.vn
- Website: www.ipvietnam.gov.vn